

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2812 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động
Chương trình Sức khỏe phổi Việt Nam giai đoạn 2026-2027**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hoạt động Chương trình Sức khỏe phổi Việt Nam giai đoạn 2026-2027”.

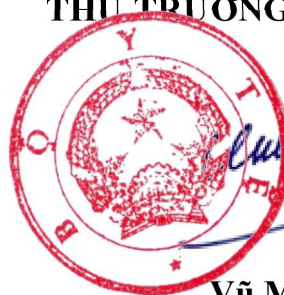
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông/bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục trưởng Cục Phòng bệnh; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng (để ph/h);
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Vũ Mạnh Hà
Vũ Mạnh Hà

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG****Chương trình Sức khỏe phổi Việt Nam giai đoạn 2026-2027***(Kèm theo Quyết định số 2812 /QĐ-BYT
ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Bộ Y tế)***I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Tăng cường tiếp cận y tế toàn diện trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán, quản lý, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm (BKNL) về phổi bao gồm hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (BPTNMT) và ung thư phổi (sau đây viết tắt là BKNL về phổi), góp phần phòng, kiểm soát bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và đạt được các mục tiêu về phòng, chống bệnh không lây nhiễm; Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; và các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu

2.1. Nâng cao nhận thức của người dân, nhân viên y tế về phòng ngừa và kiểm soát BKNL về phổi;

2.2. Tăng tỷ lệ phát hiện sớm, đạt mục tiêu điều trị và giảm số lần nhập viện, cơn kịch phát/đợt cấp ở người bệnh hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

2.3. Tăng tỷ lệ ung thư phổi được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm.

2.4. Nâng cao năng lực cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhân viên y tế về dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý BKNL về phổi.

2.5. Tăng cường tuân thủ của nhân viên y tế trong thực hiện hướng dẫn chẩn đoán và điều trị BKNL về phổi.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mỗi thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Truyền thông, giáo dục sức khỏe			
1.1.	Xây dựng và hoàn thiện các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ y tế và cộng đồng về phòng,	Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe Trung ương - Bộ Y tế.	Hội Y khoa chuyên ngành, Văn phòng Bộ Y tế.	2026-2027

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mỗi thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	chống các BKLN về phổi.			
1.2.	Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe về dự phòng và kiểm soát BKLN về phổi, bao gồm phòng ngừa các yếu tố nguy cơ, phát hiện sớm, điều trị, tuân thủ điều trị...), trong đó đa dạng hóa các hình thức truyền thông cả trực tiếp và trên các nền tảng truyền thông số.	Văn phòng Bộ Y tế, Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe Trung ương - Bộ Y tế	Hội Y khoa chuyên ngành, bệnh viện, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2026-2027
1.3.	Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng kết hợp khám sàng lọc cho người có nguy cơ cao về BKLN về phổi.	Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam, Hội Y khoa chuyên ngành, bệnh viện	Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2026-2027
1.4.	Chương trình Vì Lá Phổi khỏe: truyền thông, giáo dục cộng đồng về phòng, kiểm soát Hen phế quản và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính thông qua các nền tảng truyền thông số.	Cục QLKCB	Các Hội chuyên ngành, bệnh viện	2026-2027
2.	Luật pháp, chính sách			
2.1.	Nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến phòng, chống các BKLN về phổi trong xây dựng Chiến lược Quốc gia phòng chống	Cục Phòng bệnh	Cục, Vụ, Viện, bệnh viện, Hội chuyên ngành liên quan.	2026-2027

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mỗi thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2026-2035 và Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2026- 2035			
2.2.	Nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phòng ngừa, sàng lọc các BKLN về phổi thuộc lĩnh vực phòng bệnh.	Cục Phòng bệnh	Cục, Vụ, Viện, bệnh viện, Hội chuyên ngành liên quan.	2026-2030
2.3.	Nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý BKLN về phổi.	Cục QLKCB	Cục, Vụ, Viện, bệnh viện, Hội chuyên ngành liên quan.	2026-2027
2.4.	Nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện các chính sách bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh đối với BKLN về phổi.	Vụ Bảo hiểm y tế, Viện Chiến lược và Chính sách Y tế	Cục, Vụ, Viện, bệnh viện, Hội chuyên ngành liên quan.	2026-2027
2.5.	Nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện các chính sách, quy định, hướng dẫn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sàng lọc và khám chữa bệnh.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Cục Phòng bệnh; Cục QLKCB	2026-2027
3.	Sàng lọc, phát hiện sớm			
3.1.	Tổ chức chương trình sàng lọc, phát hiện sớm BKLN về phổi	Các Hội chuyên ngành	Bệnh viện Sở Y tế	2026-2027

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mỗi thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		Bệnh viện		
3.2.	Tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm ung thư phổi cho người có nguy cơ cao.	Các Hội chuyên ngành, Bệnh viện	Bệnh viện Sở Y tế	2026-2027
4.	Xây dựng, cập nhật, hoàn thiện các hướng dẫn chuyên môn và nâng cao năng lực nhân viên y tế về phát hiện, chẩn đoán, điều trị và quản lý BKLN về phổi.			
4.1.	Xây dựng Hướng dẫn về phát hiện, tư vấn, phòng ngừa, quản lý người có nguy cơ mắc BKLN về phổi tại cộng đồng.	Cục Phòng bệnh	Các Hội chuyên ngành Sở Y tế Bệnh viện	2026-2027
4.2.	Cập nhật Hướng dẫn hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý một số BKLN cho y tế cơ sở	Cục QLKCB, Cục Phòng bệnh	Trung tâm thông tin y tế quốc gia; Bệnh viện;	2027
4.3.	Rà soát, xây dựng hướng dẫn phát hiện sớm bệnh ung thư phổi.	Cục QLKCB	Hội Hô hấp Việt Nam, Hội Ung thư Việt Nam, Bệnh viện K, Hội Phổi Việt Nam Các bệnh viện	2026-2027
4.4.	Rà soát, cập nhật hướng dẫn chẩn đoán	Cục QLKCB	Hội Hô hấp Việt Nam.	2026

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mỗi thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	và điều trị bệnh hen phế quản		Các bệnh viện	
4.5.	Rà soát, cập nhật hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ung thư phổi	Cục QLKCB	Hội Ung thư Việt Nam Các bệnh viện	2026-2027
4.6.	Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng dịch vụ chẩn đoán, điều trị BKLN về phổi	Cục QLKCB	Hội chuyên ngành. Bệnh viện	2027
4.7.	Đào tạo cập nhật kiến thức y khoa về phát hiện, chẩn đoán, điều trị và quản lý BKLN về phổi.	Cục QLKCB	Hội y khoa chuyên ngành Các bệnh viện Sở Y tế tỉnh, thành phố	2026-2027
4.8.	Nghiên cứu, tích hợp hướng dẫn chẩn đoán và điều trị BKLN về phổi trong bệnh án điện tử;	Cục QLKCB	Các bệnh viện	2026-2027
4.9.	Đánh giá tỷ lệ người bệnh được quản lý theo hướng dẫn.	Bệnh viện	Cục QLKCB Hội y khoa chuyên ngành Sở Y tế tỉnh, thành phố	2026-2027
5.	Nghiên cứu khoa học			
5.1.	Giám sát ghi nhận ung thư phổi toàn quốc	Bệnh viện K	Các bệnh viện Sở Y tế tỉnh, thành phố	2026-2027
5.2.	Nghiên cứu đánh giá kinh tế - y tế của các kỹ thuật sàng lọc, phát hiện sớm ung thư phổi ở người có nguy cơ.	Viện Chiến lược và Chính sách Y tế	Các Hội y khoa chuyên ngành. Bệnh viện	2026-2027

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mỗi thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6.	Chỉ đạo điều hành			
6.1.	Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình Sức khỏe Phổi Việt Nam.	Cục QLKCB	Vụ, Cục; Bệnh viện, Hội y khoa chuyên ngành.	2026-2027
6.2.	Kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ	Cục QLKCB, Cục Phòng bệnh	Cục, Vụ, Viện, bệnh viện, Hội y khoa chuyên ngành.	2026-2027
6.3.	Quản lý, theo dõi, báo cáo thực hiện Kế hoạch hoạt động.	Cục QLKCB	Cục Phòng bệnh	2026-2027

III. KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách nhà nước.
2. Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

a) Đầu mối điều phối, theo dõi giám sát, đánh giá các hoạt động của Chương trình; tham mưu Bộ Y tế chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch theo quy định. Phối hợp với Cục Phòng bệnh đề xuất đưa các nội dung của Chương trình vào các chiến lược, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

b) Đầu mối triển khai các hoạt động được giao trong Kế hoạch hoạt động.

2. Cục Phòng bệnh

a) Đầu mối triển khai các hoạt động được giao trong Kế hoạch hoạt động.

b) Phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh trong đôn đốc, giám sát các đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch hoạt động;

c) Đầu mối đề xuất lồng ghép nội dung của Kế hoạch hoạt động này vào trong quá trình triển khai các chương trình, hoạt động liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hoạt động để chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

4. Các Hội y khoa chuyên ngành

Các hội y khoa chuyên ngành bao gồm Tổng hội Y học Việt Nam, Hội Phổi Việt Nam, Hội Hô hấp Việt Nam, Hội Ung thư Việt Nam, Hội Hen - dị ứng - miễn dịch lâm sàng TP.HCM, Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam, theo chức năng nhiệm vụ của Hội và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hoạt động để chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.